TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 12-9-2017
V/v Ly hôn giữa anh C và chị H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoan;

2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọ Thị Thanh Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 326/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2017/QĐXX-ST ngày 29 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Mạnh C, sinh năm 1983 "vắng mặt"

Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện D, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1985 "vắng mặt"

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2017 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Đỗ Mạnh C trình bày: Anh và chị Bùi Thị H đăng ký kết hôn ngày 18/9/2007 tại UBND xã B, huyện N, tỉnh Bắc Giang, trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2010 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên sống xa nhau nên không hiểu và thông cảm cho nhau,

vợ chồng anh đã ly thân từ năm 2014 đến nay, chấm dứt quan hệ tình cảm và kinh tế. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh có một con chung là Đỗ Thái Linh, sinh ngày 12/10/2007, cháu khỏe mạnh phát triển bình thường. Hiện nay cháu đang ở với chị H, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu.

Về tài sản, công nợ chung: Không có, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do anh Đỗ Mạnh C có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử công bố lời khai của anh C.

Tại bản tự khai ngày 11/8/2017 và các lời khai tiếp theo, bị đơn chị Bùi Thị H trình bày: Về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn như anh C trình bày là đúng. Nay anh C làm đơn xin ly hôn chị cũng nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có một con chung là Đỗ Thái Linh, sinh ngày 12/10/2007, cháu khỏe mạnh phát triển bình thường. Hiện nay cháu đang ở với chị, chị đề nghị được nuôi con và nguyện vọng của cháu Linh cũng muốn ở với chị.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng chị không có.

Do chị Bùi Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử công bố lời khai của chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, 227, 228, 238, 271, 272 và 273 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đỗ Mạnh C và chị Bùi Thị H.

Về nuôi con chung: Giao con chung Đỗ Thái Linh, sinh ngày 12/10/2007 cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét.

Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh C, chị H. Anh C, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của BLTTDS xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Mạnh C và chị Bùi Thị H đăng ký kết hôn ngày 18/9/2007 tại UBND xã B, huyện N, tỉnh Bắc Giang, trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện nên hôn nhân giữa anh C và chị H là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng anh C, chị H chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2010 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn B, xã B, huyện N làm ăn sinh sống. Vợ chồng đã ly thân, cắt đứt quan hệ tình cảm và kinh tế. Nay anh C đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H, chị H cũng nhất trí ly hôn. Điều đó chứng tỏ cuộc sống vợ chồng giữa anh C và chị H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh C được ly hôn chị H.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng anh C, chị H có một con chung là Đỗ Thái Linh, sinh ngày 12/10/2007, cháu khỏe mạnh phát triển bình thường. Hiện nay cháu đang ở với chị H, chị H đề nghị được nuôi con và nguyện vọng của cháu Linh cũng muốn được ở với chị H nên cần giao cháu Linh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Anh C phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm và các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 227, 228, 238, 147, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đỗ Mạnh C và chị Bùi Thị H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Đỗ Thái Linh, sinh ngày 12/10/2007 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Anh Đỗ mạnh C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng anh C đã nộp tại biên lai thu số AA/2010/000902 ngày 12/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

N¬i nhËn:
- *TAND tỉnh Bắc Giang;*
- *VKSND huyện N;*
- *Chi cục THADS huyện D,*
- *Chi cục THADS huyện N;*
- *UBND xã B, N;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Thu Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hoài Mơ **Nguyễn Thị Hoan** **Tạ Thị Thu Thủy**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 9 năm 2017.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hoài Mơ và bà Nguyễn Thị Hoan

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 326/2017/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Mạnh C, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện D, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 227, 228, 238, 147, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đỗ Mạnh C và chị Bùi Thị H.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Đỗ Thái Linh, sinh ngày 12/10/2007 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về án phí: Anh Đỗ mạnh C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng anh C đã nộp tại biên lai thu số AA/2010/000902 ngày 12/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 20 phút, ngày 12 tháng 9 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hoài Mơ **Nguyễn Thị Hoan** **Tạ Thị Thu Thủy**